

INFOGRAPHIC

KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH SƠN LA

THÁNG 10 VÀ 10 THÁNG NĂM 2024



CỤC THỐNG KÊ TỈNH SƠN LA



Số 48 Lò Văn Giá, Tổ 3, Phường Chiềng Lề, TP Sơn La, tỉnh Sơn La



<https://cucthongkesonla.gso.gov.vn>

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Tháng 10

(So với cùng kỳ năm trước)

10 tháng

(So với cùng kỳ năm trước)

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



▲ **62,71%**



▲ **30,62%**

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN



▼ **35,85%**



▼ **29,20%**

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng



▲ **14,20%**



▲ **13,39%**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



▲ **5,15%**



▲ **4,01%**

Doanh thu vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải



▲ **11,46%**



▲ **11,17%**

SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Diện tích gieo trồng cây hàng năm đến ngày 15/10/2024

Lúa Mùa

33.886 ha

▼ 4,60%

Ngô

73.783 ha

▼ 1,53%

Sắn

44.263 ha

▲ 2,96%

Mía

10.136 ha

▲ 3,27%

Rau các loại

11.769 ha

▲ 1,19%

Diện tích hiện có cây lâu năm đến hết tháng 10 năm 2024

Xoài

19.571ha

▼ 1,39%

Mận

12.779ha

▲ 1,17%

Nhãn

19.839ha

▲ 0,25%

Cà phê

22.651ha

▲ 8,25%

Chè

5.867ha

▲ 1,02%

Số lượng gia súc, gia cầm tính đến cuối tháng 10 năm 2024

Trâu



111.036 con

▼ 1,07%

Bò



398.258 con

▲ 1,96%

Lợn



576.483 con

▲ 2,51%

Gia cầm



8.251 nghìn con

▲ 3,18%

Lâm nghiệp

Sản lượng gỗ khai thác

14.497 m³ ▼ 34,91%

Diện tích rừng trồng mới

1.309,3 Ha ▼ 35,08%

Thủy sản

8.101 tấn

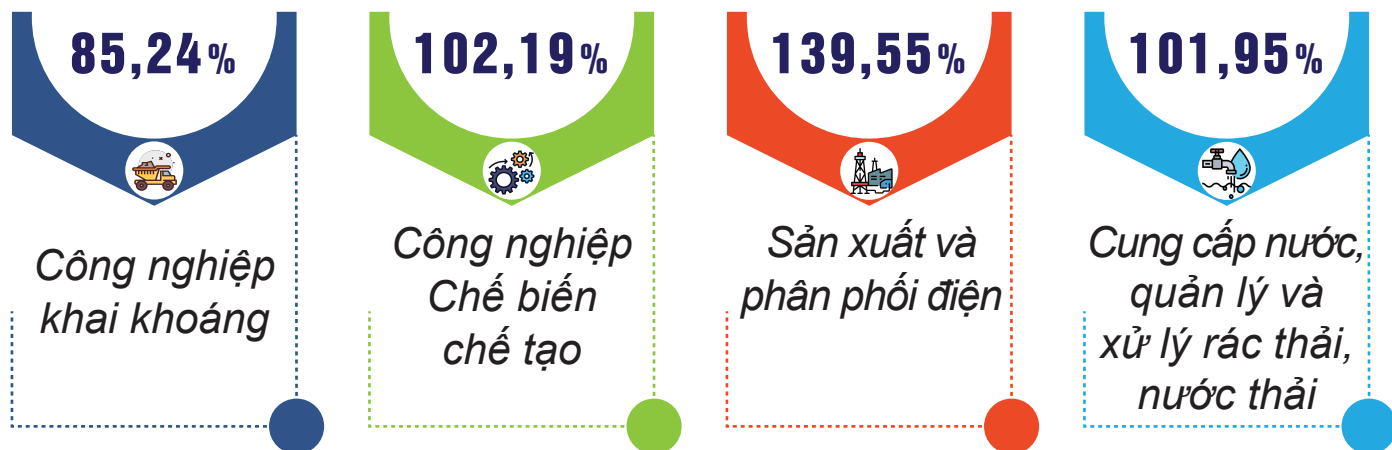
▼ 0,79%

Sản lượng thủy sản

▲ ▼ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Chỉ số sản xuất công nghiệp - IIP 10 tháng năm 2024 so với cùng kỳ

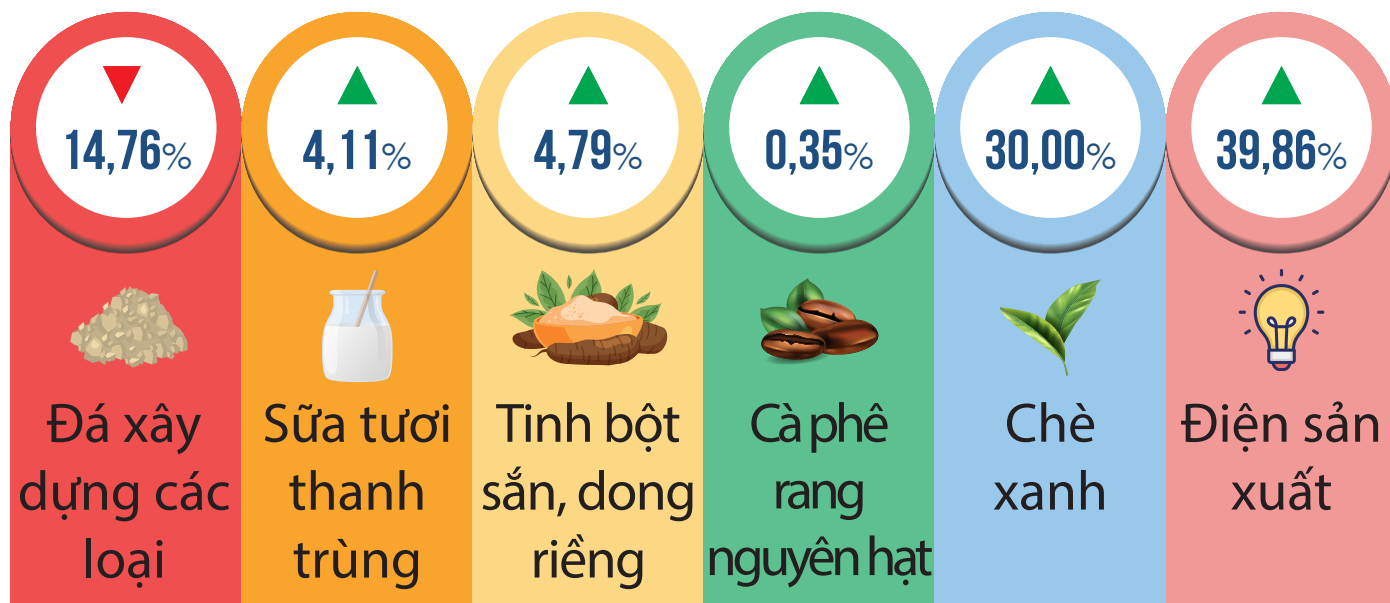


TOÀN NGÀNH CÔNG NGHIỆP ƯỚC ĐẠT 130,62%

Tháng 10 năm 2024 Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tính giảm 20,62% so với tháng trước, tăng 62,71% so với cùng kỳ năm trước.

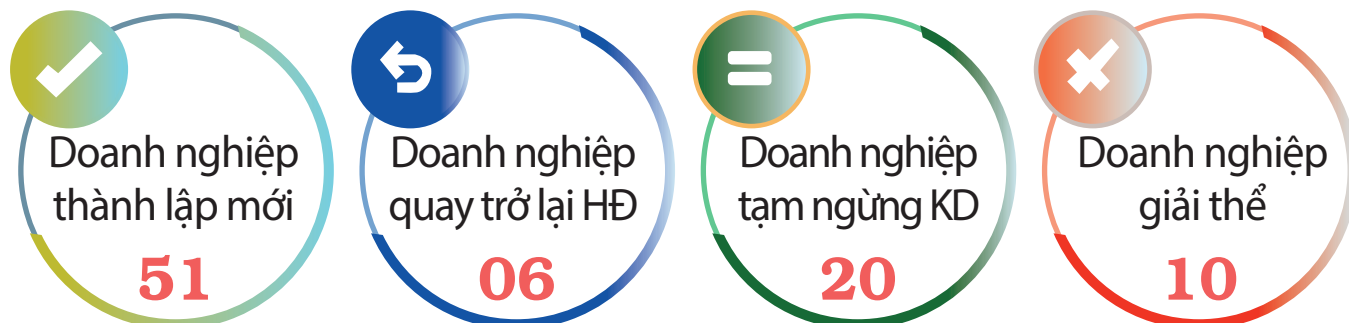
Cộng dồn 10 tháng đầu năm 2024, chỉ số IIP tăng 30,62% so với cùng kỳ năm trước.

Tốc độ tăng/giảm sản phẩm công nghiệp chủ yếu 10 tháng đầu năm 2024 so với cùng kỳ



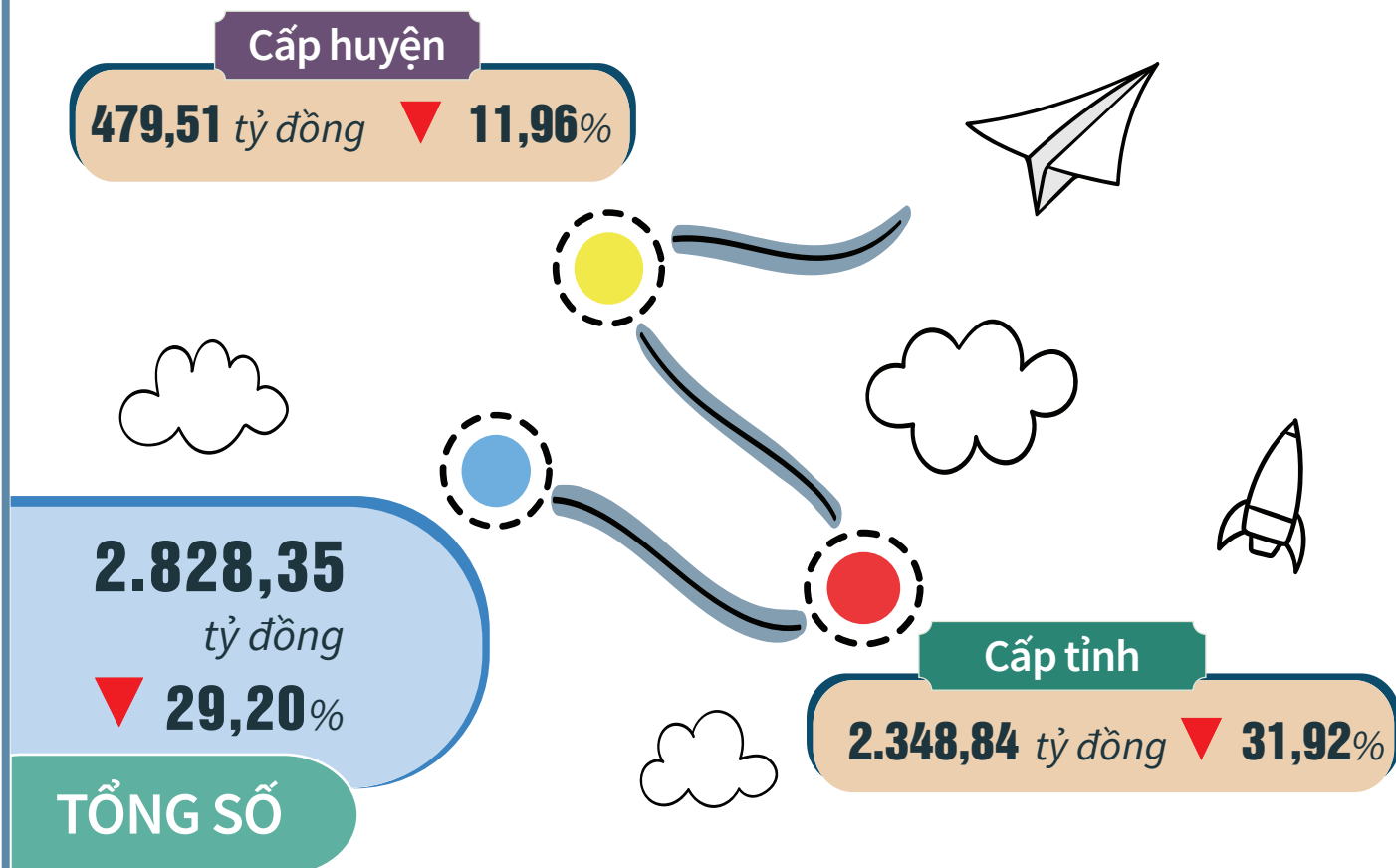
ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Đăng ký doanh nghiệp tháng 10 năm 2024



VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước
do địa phương quản lý
10 tháng năm 2024 so với cùng kỳ



THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính tháng 10 năm 2024 đạt 3.836,75 tỷ đồng, tăng 0,22% so với tháng trước và tăng 14,20% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước tính 10 tháng năm 2024 đạt 38.204,04 tỷ đồng, tăng 13,39% so với cùng kỳ năm trước.

TỔNG SỐ

38.204,04 tỷ đồng  **13,39%**

Trong đó:



Doanh thu bán
lẻ hàng hóa

29.859,01 tỷ đồng

 **14,40%**



Dịch vụ lưu trú,
ăn uống

3.887,03 tỷ đồng

 **16,00%**



Du lịch
lữ hành

24,15 tỷ đồng

 **17,91%**



Dịch vụ
khác

4.433,85 tỷ đồng

 **5,04%**

CHỈ SỐ GIÁ

100,02%

CPI tháng 10/2024
so với
tháng trước

105,15%

CPI tháng
10/2024 so với
cùng kỳ

104,01%

CPI bình quân 10
tháng năm 2024
so với cùng kỳ

121,96%

Chỉ số giá vàng
tháng 10/2024 so
với cùng kỳ

101,87%

Chỉ số giá đôla Mỹ
tháng 10 /2024 so
với cùng kỳ

HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI

Tổng doanh thu hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 10 năm 2024 ước đạt 300,13 tỷ đồng, tăng 0,90% so với tháng trước và tăng 11,46% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 10 tháng năm 2024 đạt 3.022,78 tỷ đồng, tăng 11,17%.

KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN 10 THÁNG

6.427,43 nghìn tấn

▲ **11,57%**



KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA LUÂN CHUYỂN 10 THÁNG

794.661 nghìn tấn.Km

▲ **11,19%**



KHỐI LƯỢNG HÀNH KHÁCH VẬN CHUYỂN 10 THÁNG

4.331,09 nghìn HK ▲ **13,16%**

KHỐI LƯỢNG HÀNH KHÁCH LUÂN CHUYỂN 10 THÁNG

452.260,77 nghìn lượt HK.Km ▲ **13,66%**

TAI NẠN GIAO THÔNG 10 THÁNG

Số vụ tai nạn

117

vụ

Số người chết

80

người

Số người
bị thương

104

người